

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2017

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Xuân Thanh

2. Ông Nguyễn Phước Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2017/TLST–HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1981, cư trú tại: Đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1986, cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy D trình bày: Chị và bị đơn là anh Nguyễn Ngọc M kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 010, quyền số 01/2010, ngày 02 tháng 01 năm 2010. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được 04 năm. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh M không cùng quan điểm, anh M không có trách nhiệm trong việc chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chị sống xa nhau từ năm 2014 và không giàn xếp hàn gắn được. Nay chị xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh M. Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 10/01/2011 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/01/2013. Hiện hai con do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M đã được Tòa án cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy D đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc M, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét, bị đơn anh Nguyễn Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh M.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thùy D và anh Nguyễn Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2010 đúng với quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Chị D cho rằng, cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc được 04 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn và sống xa nhau từ năm 2014 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng chị không cùng quan điểm sống, anh M không có trách nhiệm trong việc chăm lo đời sống chung của gia đình. Nay chị D thấy, vợ chồng chị không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh M. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho chị D và anh M tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh M vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, chị D kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh M. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị D đối với anh M.

Về con chung: Chị Vũ Thị Thùy D và anh Nguyễn Ngọc M có 02 người con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 10/01/2011 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/01/2013. Tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”*. Do cháu N và cháu K chưa đủ 07 tuổi nên không xem xét nguyện vọng của 02 cháu. Tuy nhiên, hiện cả 02 cháu do chị D nuôi dưỡng. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và anh M cũng không có ý kiến gì. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu được nuôi con của chị D là chính đáng và phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của chị D. Giao 02 người con chung Nguyễn Minh N và Nguyễn Minh K cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 24 Điều 3 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Cấp dưỡng là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên...*” và tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con.*”. Nhưng chị D tự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị Thùy D trình bày, chị và anh M không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy D đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc M.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thùy D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 10/01/2011 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/01/2013. Chị Vũ Thị Thùy D không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008706 ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- UBND Phường M, quận G, TP.HCM;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Thị Minh Hiệp